

Số: 166/QĐ-TTYT

Huyện Lắk, ngày 16 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Trung Tâm Y Tế Huyện Lắk

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-SYT ngày 03/06/2021 của Sở Y tế Đắk Lắk về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021 của Trung Tâm Y Tế Huyện Lắk với số tiền: 156.056.200 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm đồng)

(phụ lục chi tiết đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và các Ông (Bà) Trưởng, phó các khoa, phòng, trạm y tế xã, thị trấn của Trung tâm Y tế huyện Lắk thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (B/cáo);
- Website TTYT;
- Bảng thông tin TTYT;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Tri Hảo



DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NSNN NĂM 2021 PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19

(Kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-TTYT, ngày 16/06/2021 của Trung tâm Y tế huyện Lắk)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung *	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Dự toán giao	Tiết kiệm 10%	Dự toán được giao sử dụng
	Trung Tâm Y Tế Huyện Lắk				156.056.200	0	156.056.200
1	Bông, cồn, túi đựng rác thải y tế (Số đối tượng x 2 vòng)	Đối tượng	300	34.000	10.200.000		10.200.000
2	In sao phiếu điều tra đối tượng, giấy khám sàng lọc, giấy mời, giấy xác nhận tiêm chủng, giấy cam kết: (Số đối tượng x 4 tờ/đối tượng x 2 vòng)	Tờ	200	136.000	27.200.000		27.200.000
3	Đường để pha nước uống phòng hạ đường huyết: (2 vòng)	Kg	17.162	100	1.716.200		1.716.200
4	Truyền thông, băng rôn, khẩu hiệu tại cơ sở tiêm chủng	Cái	200.000	10	2.000.000		2.000.000
5	Truyền thông, băng rôn, khẩu hiệu tại huyện	Cái	200.000	1	200.000		200.000
6	Điều tra, lập danh sách đối tượng tại xã: (100.000đ/người/ngày/xã)	Ngày	100.000	11	1.100.000		1.100.000
7	Hỗ trợ cộng tác viên điều tra đối tượng, phát giấy mời và hỗ trợ cán bộ xã trong tổ chức buổi tiêm chủng: (80.000đ/người/ngày/thôn x 2 vòng)	Ngày	80.000	248	19.840.000		19.840.000
8	Hỗ trợ mũi tiêm (2.000đ/mũi x 2 vòng)	Mũi tiêm	2.000	34.000	68.000.000		68.000.000
9	Hỗ trợ xăng xe vận chuyển vắc xin từ tỉnh về huyện, xã (2 vòng)	Huyện	3.000.000	2	6.000.000		6.000.000
10	Công tác phí tuyến huyện trong kiểm tra giám sát trước, trong và sau chiến dịch (150.000đ/người/ngày x 2 người/ngày/xã x số xã x 2 vòng)	Xã	600.000	11	6.600.000		6.600.000
11	Xăng xe tuyến huyện trong kiểm tra giám sát trước, trong và sau chiến dịch (60km/xã x số xã x 20.000đ/lít x 0,2 x 2 vòng)	Xã	480.000	11	5.280.000		5.280.000
12	Công tác phí đội cấp cứu lưu động của tuyến huyện (150.000đ/người/ngày x 5 người x 4 ngày/huyện x 2 vòng)	Huyện	6.000.000	1	6.000.000		6.000.000
13	Xăng xe đội cấp cứu lưu động của tuyến huyện (60km/ngày x 4 ngày x 0,2 x 20.000đ/lít x 2 vòng)	Huyện	1.920.000	1	1.920.000		1.920.000

Bảng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm đồng./.